Bài 6: Định danh vô tuyến RFID

I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU:

- Đọc thẻ RFID dùng module RC522
- Đọc ghi dữ liệu vào các sector của NFC Tag

II. Giới thiệu

Công nghệ RFID ngày nay được dùng rất nhiều trong cuộc sống, từ việc dùng Serial number để thay vé giữ xe đến các dịch vụ thẻ đi xe buýt công cộng...RFID gồm 2 phần là RFID

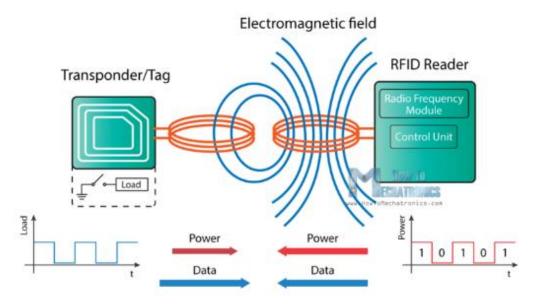
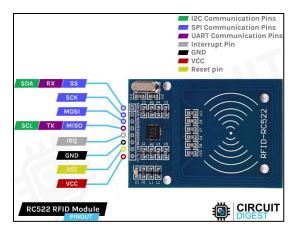


Figure 1: Cơ chế hoạt động của RFID

Có 2 loại tần số RF thường dùng cho RFID là 13.56Mhz và 125Khz. Chuẩn tần số 13.56Mhz (được gọi là NFC) ngày nay được sử dụng rộng rãi, thường được hỗ trợ trên các thiết bị di động như điện thoại, laptop...

Có một số chip đọc thẻ RFID (RFID reader chip) phổ biến như RC522, NP532.

Module trên Kit thí nghiệm sử dụng module đọc thẻ dùng chip RC532. Module đọc được các Tag có tần số số 13.56Mhz tương ứng với chuẩn NFC. Module hỗ trợ 3 chuẩn giao tiếp với MCU là UART, I2C và SPI. Trên KIT thí nghiệm thiết kế dùng chuẩn giao tiếp SPI để giao tiếp với module.



Thứ tự chân kết nối với Arduino:

| Module RC522 | Arduino Mega2560 |
|---------------------|------------------|
| RST | A5 |
| SS | A6 |
| MOSI | |
| MISO | |
| SCK | |

III. Nội dung thực hành

1. Viết đoạn chương trình theo code mẫu sau để đọc Serial number của một Tag RFID, hiển thị ra console. Biên dịch và nạp chương trình lên KIT thí nghiệm.

```
#include <SPI.h>
#include <MFRC522.h>
#define RST PIN
                    Α5
#define SS PIN
MFRC522 mfrc522(SS PIN, RST PIN); // Tao doi tuong MFRC522
//*********************
********
void setup() {
                                                         //
 Serial.begin (9600);
Khoi tao ket noi voi PC
 SPI.begin();
                                                         //
Khoi tao SPI bus
 mfrc522.PCD Init();
// khoi tao MFRC522 card
 Serial.println(F("Doc so serial tren the NFC"));
********//
void loop() {
 // Chuan bi mang key - dat mac dinh la FFFFFFFFFF luc chip
san xuat
 MFRC522::MIFARE Key key;
 for (byte i = 0; i < 6; i++) key.keyByte[i] = 0xFF;</pre>
 byte block;
 byte len;
 MFRC522::StatusCode status;
```

- 2. Dựa vào chương trình mẫu bên trên, viết chương trình hiển thỉ Serial của NFC Tag ra màn hình LCD.
- 3. Chương trình sẽ bật Led đơn ở chân D13 nếu Tag NFC đó là của bạn và tắt Led nếu không phải Tag của bạn.
- 4. Mỗi thẻ RFID sẽ có kích thước bộ nhớ khác nhau, dung lượng từ vài trăm Byte đến vài Kbyte. Chương trình dưới đây ghi thông tin vào bộ nhớ của RFID tag rồi đọc ra lại và so sánh với dữ liệu cũ. Bạn hãy biên dịch và nạp vào thử chương trình bằng cách chạm NFC Tag vào module MRC522, quan sát các tiến trình trên console.

```
#include <SPI.h>
#include <MFRC522.h>
#define RST_PIN A5
#define SS PIN
                       Α6
MFRC522 mfrc522 (SS PIN, RST PIN);
MFRC522::MIFARE Key key;
void setup() {
    Serial.begin (9600);
    while (!Serial);
   SPI.begin();
    mfrc522.PCD Init();
    for (byte i = 0; i < 6; i++) {
       key.keyByte[i] = 0xFF;
    dump byte array(key.keyByte, MFRC522::MF KEY SIZE);
    Serial.println();
```

```
Serial.println(F("Ghi du lieu vao the o sector #1"));
}
void loop() {
    if ( ! mfrc522.PICC IsNewCardPresent())
        return;
    if ( ! mfrc522.PICC ReadCardSerial())
        return;
    Serial.print(F("UID The:"));
    dump byte array(mfrc522.uid.uidByte, mfrc522.uid.size);
    Serial.println();
    Serial.print(F("Loai the: "));
    MFRC522::PICC Type piccType =
mfrc522.PICC GetType (mfrc522.uid.sak);
    Serial.println(mfrc522.PICC GetTypeName(piccType));
    // kiem tra tuong thich
    if ( piccType != MFRC522::PICC TYPE MIFARE MINI
        && piccType != MFRC522::PICC TYPE MIFARE 1K
        && piccType != MFRC522::PICC TYPE MIFARE 4K) {
        Serial.println(F("Chi hoat dong voi the MIFARE Classic
cards."));
        return;
    }
    // sector #1, bao gom block #4 den block #7
    byte sector
                        = 1;
    byte blockAddr
                        = 4;
    byte dataBlock[]
                        = {
        0x01, 0x02, 0x03, 0x04, // 1, 2, 3, 4,
        0x05, 0x06, 0x07, 0x08, // 5, 6, 7, 8,
        0x09, 0x0a, 0xff, 0x0b, // 9, 10, 255, 11,
        0x0c, 0x0d, 0x0e, 0x0f // 12, 13, 14, 15
    byte trailerBlock = 7;
    MFRC522::StatusCode status;
    byte buffer[18];
    byte size = sizeof(buffer);
    Serial.println(F("Xac thuc dung Key A..."));
    status = (MFRC522::StatusCode)
mfrc522.PCD Authenticate (MFRC522::PICC CMD MF AUTH KEY A,
trailerBlock, &key, &(mfrc522.uid));
    if (status != MFRC522::STATUS OK) {
        Serial.print(F("Xac thuc loi: "));
        Serial.println(mfrc522.GetStatusCodeName(status));
        return;
    }
    Serial.println(F("Du lieu hien tai trong sector:"));
```

```
mfrc522.PICC DumpMifareClassicSectorToSerial(&(mfrc522.uid),
&key, sector);
    Serial.println();
    // Doc du lieu tu Block
    Serial.print(F("Doc du lieu tu block "));
Serial.print(blockAddr);
    Serial.println(F(" ..."));
    status = (MFRC522::StatusCode) mfrc522.MIFARE Read(blockAddr,
buffer, &size);
    if (status != MFRC522::STATUS OK) {
        Serial.print(F("Doc loi: "));
        Serial.println(mfrc522.GetStatusCodeName(status));
    Serial.print(F("Du lieu trong block "));
Serial.print(blockAddr); Serial.println(F(":"));
    dump byte array(buffer, 16); Serial.println();
    Serial.println();
    Serial.println(F("xác thuc lai dung key B..."));
    status = (MFRC522::StatusCode)
mfrc522.PCD Authenticate (MFRC522::PICC CMD MF AUTH KEY B,
trailerBlock, &key, &(mfrc522.uid));
    if (status != MFRC522::STATUS OK) {
        Serial.print(F("Xac thuc loi: "));
        Serial.println(mfrc522.GetStatusCodeName(status));
        return;
    }
    Serial.print(F("Ghi du lieu vao block "));
Serial.print(blockAddr);
    Serial.println(F(" ..."));
    dump byte array(dataBlock, 16); Serial.println();
    status = (MFRC522::StatusCode) mfrc522.MIFARE Write(blockAddr,
dataBlock, 16);
    if (status != MFRC522::STATUS OK) {
        Serial.print(F("Loi ghi: "));
        Serial.println(mfrc522.GetStatusCodeName(status));
    Serial.println();
    Serial.print(F("Reading data from block "));
Serial.print(blockAddr);
    Serial.println(F(" ..."));
    status = (MFRC522::StatusCode) mfrc522.MIFARE Read(blockAddr,
buffer, &size);
    if (status != MFRC522::STATUS OK) {
        Serial.print(F("Doc loi: "));
        Serial.println(mfrc522.GetStatusCodeName(status));
    Serial.print(F("Du lieu trong block "));
Serial.print(blockAddr); Serial.println(F(":"));
    dump byte array(buffer, 16); Serial.println();
    // kiem tra du lieu da ghi
    // dem so byte bang nhau
    Serial.println(F("Ket qua kiem tra..."));
    byte count = 0;
```

```
for (byte i = 0; i < 16; i++) {</pre>
        if (buffer[i] == dataBlock[i])
            count++;
    Serial.print(F("So byte dung = ")); Serial.println(count);
    if (count == 16) {
        Serial.println(F("Thanh cong :-)"));
    } else {
        Serial.println(F("Loi, du lieu khong bang nhau :-("));
    Serial.println();
    Serial.println(F("Du lieu hien tai trong sector:"));
    mfrc522.PICC DumpMifareClassicSectorToSerial(&(mfrc522.uid),
&key, sector);
    Serial.println();
    mfrc522.PICC HaltA();
    mfrc522.PCD StopCrypto1();
}
 * Helper routine to dump a byte array as hex values to Serial.
void dump byte array(byte *buffer, byte bufferSize) {
    for (byte i = 0; i < bufferSize; i++) {</pre>
        Serial.print(buffer[i] < 0x10 ? " 0" : " ");
        Serial.print(buffer[i], HEX);
    }
}
```

5. Dựa theo chương trình trên bạn hãy viết chương trình ghi 1 số n (0<n<=10) vào bộ nhớ của RFID Tag, mỗi lần chạm Tag sẽ giảm giá trị của n đi 1 đơn vị và bật đèn Led đơn khi giá trị n về 0.</p>